

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:55/2024/HS-ST
Ngày: 22/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thu
2. Ông Huỳnh Quốc Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện cam Lâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, **tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST- HS ngày 08/3/2024,, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 02/4/2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2024/TB-TA ngày 25/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thái B**, sinh năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TH, xã CPĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa;
Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố TrL1, phường BNg, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Thái S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1975; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 24/7/2024. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Bùi Nguyễn B B– sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (có mặt);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị H1 – sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (có mặt)

2/ Bà Lê Thị H2 - sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn TL, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3/ Ông Mai Quang T - sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn TL, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

4/ Ông Nguyễn D L - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn VT, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

5/ Ông Hoàng Gia L - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn VN, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

**Người làm chứng:*

1/ Ông Võ Hoàng Phương D - Sinh năm 2001

Địa chỉ: tổ dân phố Trl 1, phường BNg, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

2/ Ông Nguyễn Xuân Ph - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn VT, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3/ Ông Trần Huy V - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn VT, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

4/ Ông Bùi Minh Q - sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

5/ Ông Bùi Hoàng Ng - sinh năm 2004

Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

6/ Bà Trương Thị D - sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn VT, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau một thời gian quan sát biết được ông Bùi Nguyễn B B, sinh năm 1975, trú tại: TDP LH, phường CL, TP. CR ít khi đến khu vực rẫy xoài của mình ở thôn Văn Thủy 2, xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm để trông coi, quản lý tài sản của mình nên Trần Thái B đã nảy sinh ý định tháo trộm tôn, khung sắt, xà gồ gỗ của lán trại cũ trong rẫy của ông B để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 8 giờ ngày 30/8/2023, B cầm theo một cây kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu vàng đến nơi ở của Võ Hoàng Phương D (Bi), sinh năm 2001, trú tại: 30/99/10 LVB, khu phố 4, Phường TK, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đang thuê trọ ở Tr L 1, phường BNg, thành phố CR để rủ đi làm thuê cho người khác lấy tiền thì D đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô 59C4 - 060.11 chở D đến khu vực rẫy xoài của ông B; trên đường đi, B có nói với D là đi tháo tôn cũ chủ B cho mang đi bán. Khi đến nơi, quan sát thấy lán trại không có người trông coi nên B cùng D đến tháo tôn, dùng kéo cắt, xé và cuộn 03 (ba) tấm tôn bên gian khung gỗ của lán trại lại thành bó. Sau đó, B chở D ôm theo bó tôn này đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Mai Quang T, sinh năm 1957, trú: Thôn TL, xã CPT, huyện CL để bán thì gặp bà Lê Thị H2, sinh năm 1960 (vợ ông T đang quản lý, trông coi). Sau khi thỏa thuận, bà H2 đồng ý mua số tôn trên với số tiền 126.000đ (Một trăm hai mươi sáu ngàn đồng); Số tiền này B sử dụng đổ xăng xe mô tô và tiêu xài hết.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi bán xong số tôn trộm cắp nêu trên thì B điều khiển xe mô tô chở D đến gặp anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1987, trú tại: Thôn VT, xã CAN, huyện CL (anh Ph là chủ cơ sở cửa sắt trước đây mà B làm thuê) để hỏi việc bán tôn cũ nhưng do không có nhu cầu nên Ph đã giới thiệu B gặp anh Nguyễn D L, sinh năm

1985 ở cùng thôn. Sau khi gặp anh L và thỏa thuận việc mua bán, B điều khiển xe mô tô chở D chạy trước; L điều khiển xe mô tô 79F1-8455 chở anh Trần Huy V, sinh năm 1984 cũng ở cùng thôn chạy sau và mang theo một số dụng cụ phục vụ cho việc tháo dỡ lán trại gồm: 01 máy bắt vít có gắn đầu chụp bu long, 01 kìm kẹp bằng kim loại, 02 cờ lê (loại 17 và 19). Đến nơi, L quan sát thấy lán trại đã cũ nên đồng ý mua lán trại này với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, L liên lạc thuê xe ô tô tải 85C-071.67 do anh Hoàng Gia L, sinh năm 1979, trú tại: thôn VN, xã CAN, huyện CL điều khiển đến chở, còn B và D tiến hành tháo dỡ lán trại; B trực tiếp dùng dụng cụ L mang đến tháo dỡ tôn, khung kim loại, cột gỗ và xà gồ gỗ; D thì bốc, xếp lại đưa lên xe ô tô. Do thiếu dụng cụ phục vụ tháo dỡ lán trại nên L đi mua 01 máy cắt kim loại; D đi mua 01 cây búa kim loại, tay cầm bọc nhựa màu xanh đen, 03 vít vặn hai đầu (loại bốn cạnh); B mua 02 cây đục, đầu dài 25 cm có cán gỗ dài 11cm, lưỡi kim loại dài 14cm và mượn 01 cờ lê (loại cỡ 32) của anh L lấy trên xe ô tô. B ứng lấy trước của anh L số tiền 1.000.000 đồng để chi tiêu. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở V về nhà, còn anh L ở lại đợi B và D tháo dỡ vật dụng của lán trại, bốc xếp lên xe ô tô để chở về.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, ông B cùng hai con trai là Bùi Hoàng Ng, sinh năm 2004, Bùi Minh Q, sinh năm 2001 đến khu vực rẫy xoài trên thì phát hiện nên giữ B lại và trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Công an, B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 30/10/2023, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm có Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐGTS xác định tài sản bị chiếm đoạt gồm: 18 cột và xà gồ gỗ các loại có giá 442.080 đồng; 39 tấm tôn các loại và 54kg tôn vụn có tổng trọng lượng là 299,5kg có giá 2.096.500 đồng; 12 khung, ống kim loại có tổng trọng lượng là 78,1 kg có giá 546.700 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 3.085.280 đồng (ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSCL ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố bị cáo Trần Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thái B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với Võ Hoàng Phương D mặc dù cùng Trần Thái B tháo dỡ tài sản của ông Bùi Nguyễn Bảo B nhưng chỉ được B rủ đi làm thuê lấy tiền công, hoàn toàn không biết số tài sản này do B trộm cắp nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Hoàng Phương D.

Đối với Lê Thị H2 và Nguyễn Duy L là những người đã mua tài sản của Trần Thái B nhưng họ hoàn toàn không biết đây là tài sản do B trộm cắp được mà có nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ.

Đối với Hoàng Gia L là người được Nguyễn Duy L thuê xe ô tô 85C- 071.76 đến chở số tài sản do Trần Thái B bán cho L nhưng L cũng như L1 hoàn toàn không biết đây là tài sản do B trộm cắp nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với L1.

Đối với Trần Huy V là người đi cùng Nguyễn Duy L khi đến mua tài sản do Trần Thái B bán nhưng V không biết số tài sản này do B trộm cắp được nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với V.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Nguyễn Bảo B đồng ý cho bị cáo Trần Thái B tự nguyện khôi phục dựng lại lán trại đã trộm cắp và không có yêu cầu về dân sự, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: - 18 cột và xà gỗ gỗ các loại; 39 tấm tôn các loại và 54kg tôn vụn có tổng trọng lượng là 299,5kg; 12 khung, ống kim loại có tổng trọng lượng là 78,1 kg; 01 xe ô tô tải, biển số 85C-071.67, nhãn hiệu THACO, màu sơn trắng, số máy: YC4E14020E12F7E00433, số khung: RNHA1425AEC028722; 01 xe mô tô, biển số 59C4-060.11, nhãn hiệu HONDA WINNERX, màu sơn Đen Bạc Vàng Đồng, số máy: KC34E1067993, Số khung: RLHKC3713KY033868; 01 máy bắt vít có gắn đầu chụp bu lông; 01 kim kẹp bằng kim loại; 03 cờ lê (loại cờ lê 17, 19 và 32); 01 máy cắt kim loại (hiệu: Makita);

(Các vật chứng nêu trên đã trả cho chủ sở hữu)

- 01 búa kim loại tay cầm bọc nhựa xanh đen; 03 vít vặn hai đầu (loại bốn cạnh); 01 cây đục cán gỗ dài 0,25m cán tròn dài 0,11m, đường kính 0,03m, lưỡi bằng kim loại dài 0,14m), không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy;

Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H2, Nguyễn Duy L, những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thái B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 8 giờ đến 17 giờ 40 phút ngày 30/8/2023, tại lán trại trong vườn xoài của anh Bùi Nguyễn

Bảo B thuộc thôn VT 2, xã CPT, huyện CL, Trần Thái B đã thực hiện hành vi tháo dỡ lán trại để trộm cắp tài sản là 18 cột và xà gồ gỗ các loại có giá 442.080 đồng; 39 tấm tôn các loại và 54kg tôn vụn có tổng trọng lượng là 299,5kg có giá 2.096.500 đồng; 12 khung, ống kim loại có tổng trọng lượng là 78,1kg có giá 546.700 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 3.085.280 đồng (ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Thái B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 14/CT - VKSCL ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố bị cáo Trần Thái B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật B vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức đầy đủ về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị cáo lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân, gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân. Hội đồng xét xử xem xét cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cho bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Mặt khác, trong quá trình đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, bị bắt theo lệnh truy nã, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Bùi Nguyễn Bảo B đồng ý cho bị cáo Trần Thái B tự nguyện khôi phục dựng lại lán trại đã trộm cắp và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 18 cột và xà gồ gỗ các loại; 39 tấm tôn các loại và 54kg tôn vụn có tổng trọng lượng là 299,5kg; 12 khung, ống kim loại có tổng trọng lượng là 78,1 kg; 01 xe ô tô tải, biển số 85C-071.67, nhãn hiệu THACO, màu sơn trắng, số máy: YC4E14020E12F7E00433, số khung: RNHA1425AEC028722; 01 xe mô tô, biển số 59C4-060.11, nhãn hiệu HONDA WINNERX, màu sơn Đen Bạc Vàng Đồng, số máy: KC34E1067993, Số khung: RLHKC3713KY033868; 01 máy bắt vít có gắn đầu chụp bu

lông; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 03 cờ lê (loại cờ lê 17, 19 và 32); 01 máy cắt kim loại (hiệu: Makita);

Các vật chứng nêu trên đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 búa kim loại tay cầm bọc nhựa xanh đen; 03 vít vặn hai đầu (loại bốn cạnh); 01 cây đục cán gỗ dài 0,25m cán tròn dài 0,11m, đường kính 0,03m, lưỡi bằng kim loại dài 0,14m) không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái B 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 búa kim loại tay cầm bọc nhựa xanh đen; 03 vít vặn hai đầu (loại bốn cạnh); 01 cây đục cán gỗ dài 0,25m cán tròn dài 0,11m, đường kính 0,03m, lưỡi bằng kim loại dài 0,14m) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thái B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thành

